

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Thúy Vân;

2/- Bà Trần Thị Cẩm Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp D, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: anh **Lê Nhật T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị L và anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Chị và anh Lê Nhật T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chấm dứt quan hệ cho đến nay.

Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Không công nhận quan hệ giữa chị và anh Lê Nhật T là vợ chồng.

- Về con chung: giữa chị và anh T có chung 01 đứa con tên Nguyễn Ngọc Tường V sinh ngày 19 tháng 7 năm 2017.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Nhật T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

* Tại phiên tòa:

- Chị L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh T vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị L và anh T là vợ chồng, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, giao cháu Tường V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Cẩm L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L.

Anh Lê Nhật T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm L xác định chị và anh Lê Nhật T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm tháng 12/2017 phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không còn tiếp tục chung sống với nhau.

[3]. Anh Lê Nhật T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị L, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh quan hệ giữa anh và chị L là vợ chồng, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

[4]. Thấy rằng: giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Lê Nhật T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Lê Nhật T là vợ chồng.

[5]. Về con chung: Giữa chị L và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V sinh ngày 19 tháng 7 năm 2017.

Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng: anh T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị L, cháu Tường V dưới 36 tháng tuổi nên chấp nhận yêu cầu của chị L: giao cháu Tường V cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 8, 14, 15, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Lê Nhật T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V sinh ngày 19 tháng 7 năm 2017 chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 02046 ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị L không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa